

# PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2007

## NGHỊ ĐỊNH

về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện

## CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

### NGHỊ ĐỊNH:

#### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện (sau đây gọi chung là quỹ).

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Cá nhân, tổ chức Việt Nam, các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong việc thành lập, hoạt động quỹ;

b) Cá nhân, tổ chức nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động quỹ.

**Điều 2.** Mục đích tổ chức, hoạt động của quỹ

Quỹ được tổ chức và hoạt động nhằm mục đích khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học, từ thiện, nhân đạo và các mục đích phát triển cộng đồng, không vì lợi nhuận.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Quỹ”: là tổ chức phi chính phủ có tư cách pháp nhân do một hoặc nhiều cá nhân, tổ chức tự nguyện dành một khoản tài sản nhất định để thành lập hoặc thành lập thông qua hợp đồng, hiến tặng, di chúc, nhằm mục đích hỗ trợ văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học, từ thiện, nhân đạo và các hoạt động vì lợi ích cộng đồng không vì mục đích lợi nhuận, quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập, công nhận Điều lệ.

2. “Không vì lợi nhuận”: là không tìm kiếm lợi nhuận để phân chia; lợi nhuận có được trong quá trình hoạt động được dành cho các hoạt động theo Điều lệ.

3. “Góp tài sản”: là việc chuyển tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức dưới hình thức hợp đồng, hiến tặng, di chúc của người để lại tài sản hoặc các hình thức khác vào quỹ.

Cá nhân, tổ chức đã góp tài sản vào quỹ không còn quyền sở hữu và trách nhiệm dân sự với tài sản đó.

**Điều 4. Nguyên tắc hoạt động và quản lý tài chính của quỹ**

1. Quỹ thành lập và hoạt động không vì lợi nhuận.

2. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình.

3. Quỹ hoạt động theo Điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật liên quan.

4. Quỹ phải thực hiện mọi khoản thu, chi công khai, minh bạch về tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Chính sách của nhà nước đối với quỹ**

1. Khi thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của cá nhân, tổ chức đóng góp cho quỹ và các hoạt động của quỹ vì sự phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, khoa học, từ thiện, nhân đạo và lợi ích cộng đồng được áp dụng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, tên, biểu tượng và địa chỉ của quỹ**

1. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

2. Quỹ được chọn tên và biểu tượng. Tên và biểu tượng quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Không trùng lặp hoặc gây nhầm lẫn với tên hoặc biểu tượng của quỹ khác đã được đăng ký trước đó;

b) Tên và biểu tượng không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc;

c) Tên quỹ phải viết bằng tiếng Việt hoặc phiên âm ra tiếng Việt và có thể viết thêm bằng một hoặc một số tiếng nước ngoài với khổ chữ nhỏ hơn.

3. Quỹ phải có địa chỉ cụ thể.

### **Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Lợi dụng việc thành lập quỹ nhằm tư lợi, hoạt động bất hợp pháp.

2. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và cộng đồng; gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, đại đoàn kết dân tộc.

3. Xâm hại đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống và bản sắc dân tộc.

4. Làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn giấy phép thành lập quỹ dưới bất kỳ hình thức nào.

5. Các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động trái pháp luật.

## **Chương II**

### **ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC THÀNH LẬP QUỸ**

#### **Điều 8. Sáng lập viên**

1. Sáng lập viên thành lập quỹ phải có đủ điều kiện sau đây:

a) Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự được thành lập quỹ;

b) Tổ chức của Việt Nam, doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài được thành lập hợp pháp tại Việt Nam, có khả năng đóng góp tài sản cho quỹ theo cam kết, được ban lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp nhất trí thành lập quỹ bằng văn bản và quyết định cử người đại diện đứng ra lập quỹ;

c) Cá nhân, tổ chức được thừa kế theo di chúc mà có nghĩa vụ thực hiện yêu cầu lập quỹ của người để lại tài sản hoặc yêu cầu của người hiến tặng tài sản thông qua hợp đồng để lập quỹ thì được đại diện đứng ra lập quỹ;

d) Cá nhân, tổ chức nước ngoài được góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập quỹ ở Việt Nam.

2. Quỹ có từ 2 (hai) sáng lập viên trở lên:

a) Các sáng lập viên phải thành lập Ban sáng lập quỹ;

b) Ban sáng lập quỹ bao gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các sáng lập viên;

c) Ban sáng lập lập hồ sơ xin phép thành lập quỹ theo quy định tại Điều 10 và gửi đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định này.

### **Điều 9. Điều kiện thành lập quỹ**

1. Quỹ được thành lập khi có đủ những điều kiện sau đây:

a) Có mục đích hoạt động theo quy định tại Điều 2 Nghị định này;

b) Có cam kết đóng góp tài sản của cá nhân, tổ chức là sáng lập viên;

c) Có Điều lệ, cơ cấu tổ chức phù hợp với các quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Có trụ sở giao dịch.

2. Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định cụ thể điều kiện thành lập quỹ.

### **Điều 10. Hồ sơ thành lập quỹ**

1. Đơn đề nghị thành lập quỹ.
2. Dự thảo Điều lệ quỹ.
3. Đề án thành lập và hoạt động của quỹ.
4. Cam kết có trụ sở chính của quỹ.
5. Cam kết về tài sản đóng góp để thành lập quỹ.
6. Tư cách sáng lập viên:

a) Đối với sáng lập viên cá nhân là công dân Việt Nam phải có: lý lịch tư pháp; cam kết đóng góp tài sản, tài chính để thành lập quỹ;

b) Đối với sáng lập viên là người nước ngoài phải có: lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước người đó mang quốc tịch; cam kết góp tài sản, tài chính của cá nhân người nước ngoài đó cho cá nhân, tổ chức Việt Nam để tham gia thành lập quỹ; cam kết thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam và mục tiêu hoạt động của quỹ;

c) Đối với sáng lập viên là tổ chức của Việt Nam: tên và địa chỉ của tổ chức; nghị quyết của Ban Lãnh đạo tổ chức về việc tham gia thành lập quỹ kèm theo Quyết định về số tài sản đóng góp thành lập quỹ, Điều lệ của tổ chức, Quyết định cử đại diện tham gia hoặc là sáng lập viên thành lập quỹ;

d) Đối với sáng lập viên là tổ chức nước ngoài: tên đầy đủ và địa chỉ trụ sở chính của tổ chức; Điều lệ của tổ chức; có cam kết góp tài sản, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Việt Nam và mục tiêu hoạt động của quỹ; lý lịch người đại diện của tổ chức tham gia quỹ có xác nhận của tổ chức.

7. Quỹ được thành lập theo di chúc hoặc hợp đồng ủy quyền của tổ chức, cá nhân: bản sao di chúc, hợp đồng ủy quyền có công chứng.

**Điều 11.** Nội dung cơ bản của Điều lệ quỹ

1. Tên gọi của quỹ.
2. Tôn chỉ mục đích, lĩnh vực và địa bàn hoạt động của quỹ.
3. Nhiệm vụ, quyền hạn của quỹ.
4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý quỹ, Ban kiểm soát, Chủ tịch, Giám đốc và các chức vụ lãnh đạo khác.
5. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ quỹ.
6. Nguyên tắc vận động quyền góp, vận động, tiếp nhận tài trợ và thực hiện tài trợ.
7. Những quy định về tài sản, tài chính và việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính.
8. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động của quỹ.
9. Điều kiện hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể quỹ.

**Điều 12.** Điều kiện để quỹ được hoạt động

1. Có giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ do Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh) hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) cấp.

2. Có tài khoản với đủ số tiền của sáng lập viên đã cam kết đóng góp tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước nơi quỹ đăng ký mở tài khoản và xác nhận của Hội đồng quản lý quỹ đối với tài sản khác đã cam kết đóng góp của các sáng lập viên.

3. Có trụ sở giao dịch.

4. Đã công bố về việc thành lập quỹ trên 3 (ba) số báo viết, báo điện tử liên tiếp ở Trung ương đối với các quỹ được Bộ Nội vụ cho phép thành lập; báo viết, báo điện tử cấp tỉnh đối với quỹ được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện cho phép thành lập. Nội dung công bố bao gồm: tên quỹ, họ và tên người đứng đầu, số tài khoản, tên, địa chỉ ngân hàng nơi mở tài khoản, số tài sản đăng ký ban đầu của quỹ, lĩnh vực hoạt động chính, địa chỉ, điện thoại, email (nếu có) của quỹ.

**Điều 13.** Giấy phép thành lập quỹ và công nhận Điều lệ quỹ

1. Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ:

a) Đối với quỹ được thành lập mới thì giấy phép thành lập quỹ đồng thời là giấy công nhận Điều lệ quỹ;

b) Giấy phép thành lập quỹ, giấy công nhận Điều lệ quỹ có thể được thay đổi theo đề nghị của Hội đồng quản lý quỹ. Mọi thay đổi trong giấy phép thành lập quỹ và Điều lệ quỹ phải được Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép, công nhận;

c) Tối đa 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cấp giấy phép thành lập quỹ và công nhận Điều lệ quỹ; trường hợp không cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập, quỹ không hoạt động, giấy phép thành lập hết hiệu lực. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập quỹ ra quyết định thu hồi giấy phép thành lập.

2. Bộ Nội vụ quy định cụ thể mẫu giấy phép thành lập, mẫu giấy phép công nhận Điều lệ quỹ, trình tự, thủ tục cấp, thay đổi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ.

**Điều 14.** Thẩm quyền cho phép thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể quỹ; đình chỉ hoạt động; thu hồi giấy phép thành lập; công nhận Điều lệ quỹ;

đổi tên quỹ và giải quyết khiếu nại, tố cáo về quỹ

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ có thẩm quyền quy định tại Điều này đối với:

a) Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh;

b) Quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia thành lập theo điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định tại Điều này đối với quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện.

Căn cứ điều kiện cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể quỹ; đình chỉ hoạt động; thu hồi giấy phép thành lập; công nhận Điều lệ quỹ; đổi tên quỹ và giải quyết khiếu nại, tố cáo về quỹ có phạm vi hoạt động tại huyện, xã.

### Chương III

## TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

**Điều 15.** Hội đồng quản lý quỹ

1. Quỹ phải có Hội đồng quản lý quỹ. Hội đồng quản lý quỹ có tối thiểu 3

(ba) thành viên do sáng lập viên đề cử. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý quỹ không quá 5 (năm) năm. Hội đồng quản lý quỹ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Đối với quỹ thành lập trên cơ sở tài sản cho, tặng hoặc di chúc, thành viên là tổ chức hoặc cá nhân đại diện cho tài sản đó không chiếm quá 1/3 tổng số thành viên trong Hội đồng quản lý quỹ.

3. Hội đồng quản lý quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thông qua phương hướng hoạt động của quỹ;

b) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của quỹ;

c) Phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán của quỹ;

d) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Kế toán trưởng của quỹ;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức quỹ;

e) Đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và Điều lệ quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ quỹ và quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản lý quỹ làm việc theo chế độ tập thể; quy chế làm việc của Hội đồng quỹ được quy định trong Điều lệ quỹ.

**Điều 16.** Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ

Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là công dân Việt Nam và do các thành viên Hội đồng quản lý quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên; nhiệm kỳ Chủ tịch quỹ cùng nhiệm kỳ Hội đồng quản lý quỹ. Chủ tịch chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý quỹ, điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng. Giúp việc cho Chủ tịch có các Phó Chủ tịch; chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch do Điều lệ quỹ quy định.

Trong trường hợp người nước ngoài có nhiều đóng góp cho hoạt động quỹ, được các thành viên Hội đồng quản lý quỹ nhất trí với số phiếu quá bán, được tôn vinh làm Chủ tịch danh dự của quỹ.

**Điều 17.** Giám đốc quỹ

1. Giám đốc quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý quỹ; nhiệm kỳ Giám đốc quỹ không quá 5 (năm) năm. Giám đốc quỹ là người đại diện trước pháp luật của quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của quỹ.

2. Giám đốc quỹ có trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của quỹ; chấp hành các định mức chi tiêu của quỹ

theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật.

3. Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

4. Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của quỹ với Hội đồng quản lý quỹ và cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập quỹ.

5. Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của quỹ theo Điều lệ quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

6. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

#### **Điều 18. Ban kiểm soát quỹ**

1. Quỹ phải có Ban kiểm soát. Ban kiểm soát quỹ có ít nhất 3 (ba) thành viên gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và ủy viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ thành lập Ban kiểm soát và bổ nhiệm các thành viên theo đề nghị của Hội đồng quản lý quỹ. Đối với quỹ có kinh phí hoạt động dưới 100.000.000 đồng/năm (một trăm triệu đồng/năm) thì Hội đồng quản lý thực hiện chức năng kiểm soát quỹ.

2. Ban kiểm soát quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của

quỹ theo Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của quỹ.

**Điều 19. Tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê**

1. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

2. Mở sổ ghi đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách những đối tượng được tài trợ.

**Điều 20. Thành lập và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của quỹ**

1. Quỹ được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nơi khác với nơi đặt trụ sở chính của quỹ theo quy định của pháp luật và cần phải được sự cho phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ. Hội đồng quản lý quỹ quyết định thành lập và quy định quyền hạn, trách nhiệm của chi nhánh, văn phòng đại diện theo đề nghị của Giám đốc quỹ.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của quỹ, hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện phải tuân thủ Điều lệ của quỹ và chỉ được thực hiện



những nhiệm vụ do quỹ giao. Quỹ chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi quỹ đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

**Điều 21.** Vận động quyên góp, vận động tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các cuộc vận động quyên góp, vận động tài trợ ở nước ngoài, trong phạm vi cả nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có đề án và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ đồng ý bằng văn bản.

3. Đối với các cuộc vận động quyên góp, vận động tài trợ giải quyết hậu quả thiên tai, bão lụt, cứu trợ khẩn cấp do Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ quyết định và **phải báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.**

**Điều 22.** Quyền hạn và nghĩa vụ của quỹ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ

đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình hoạt động, quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

3. Vận động quyên góp, vận động tài trợ cho quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ và theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ.

5. Được tổ chức các dịch vụ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản quỹ.

6. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng:

a) Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp phải thực hiện đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản;

b) Đối với các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ;

c) Đối với nguồn huy động không thuộc khoản a, b Điều này thì phải đảm

bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính.

7. Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến tặng hoặc theo hợp đồng, di chúc mà không tổ chức quyền góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của quỹ.

8. Lưu trữ và công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của quỹ theo quy định của pháp luật.

9. Sử dụng tài sản, tài chính theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

10. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

11. Hàng năm quỹ phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan cho phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp và thực hiện công khai các khoản đóng góp của quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

12. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự Chủ tịch, Giám đốc và Kế toán trưởng, quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập quỹ công nhận.

13. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 23.** Quan hệ của quỹ với cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động của quỹ

1. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyền góp, vận động tài trợ cho quỹ hoặc cho các đề án cụ thể của quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của quỹ.

## Chương IV

### TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

**Điều 24.** Nguồn thu của quỹ

1. Đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức ở trong nước và nước ngoài.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

4. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 25. Sử dụng quỹ**

1. Tài trợ cho các chương trình, các đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện, khuyến khích phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao, khoa học và các mục đích xã hội khác vì sự phát triển cộng đồng theo Điều lệ quỹ.

2. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

3. Chi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao.

4. Chi cho hoạt động quản lý quỹ.

5. Được sử dụng tiền nhàn rỗi của quỹ để mua trái phiếu hoặc gửi tiết kiệm.

6. Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng quỹ.

## **Chương V**

### **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN; TẠM ĐÌNH CHỈ VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

**Điều 26.** Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; đổi tên quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; đổi tên quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự, Nghị định này và các quy định của pháp luật khác liên quan.

### **Điều 27. Tạm đình chỉ hoạt động quỹ**

1. Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động 6 (sáu) tháng, khi vi phạm một trong những quy định sau:

a) Hoạt động sai mục đích, không đúng Điều lệ của quỹ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;

b) Vi phạm các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, công khai tài chính;

c) Tổ chức quản lý và điều hành quỹ sai quy định của pháp luật;

d) Sử dụng sai các khoản tài trợ có mục đích của các tổ chức, cá nhân tài trợ cho quỹ;

đ) Tổ chức vận động tài trợ không đúng với mục đích được quy định trong Điều lệ.

2. Đối với các vi phạm nêu tại khoản 1 Điều này, ngoài việc bị tạm đình chỉ hoạt động, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, quỹ có thể bị xử phạt hành chính bổ sung, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại. Tùy theo mức độ vi phạm, những người có trách nhiệm quản lý quỹ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ khắc phục được vi phạm trong thời hạn tạm đình chỉ 6 (sáu) tháng, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định cho phép hoạt động trở lại; trường hợp quỹ không khắc phục được vi phạm, thời hạn tạm đình chỉ hoạt động kéo dài thêm 6 (sáu) tháng. Quá thời hạn trên, quỹ không khắc phục được sai phạm sẽ bị giải thể.

Cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ quyết định tạm đình chỉ, cho phép quỹ hoạt động trở lại, xử phạt hành chính, chuyển hồ sơ và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

#### **Điều 28. Giải thể quỹ**

1. Quỹ có thể tự giải thể hoặc bị giải thể.

2. Quỹ tự giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động theo quy định của Điều lệ quỹ;

b) Mục tiêu hoạt động của quỹ đã hoàn thành;

c) Không còn khả năng về tài sản, tài chính để quỹ hoạt động.

3. Quỹ bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoạt động liên tục trong 12 tháng; không có báo cáo về tổ chức, hoạt động và tài chính trong 2 (hai) năm liên tục;

b) Không tuân thủ các quy định khi xin phép thành lập hoặc tự sửa đổi giấy phép hoặc sau 12 tháng kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ, sáng lập viên không nộp đủ tài sản như đã cam kết làm cho quỹ không có khả năng về tài chính, tài sản để hoạt động;

c) Giả mạo về thông tin kế toán, số tài khoản đăng ký; không đạt mức giải ngân quy định tại Nghị định này; không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Quá thời hạn tạm đình chỉ, quỹ không khắc phục được vi phạm, giấy phép thành lập quỹ hết hiệu lực;

đ) Vi phạm một trong các khoản quy định tại Điều 7 Nghị định này;

e) Không tự giải thể theo những quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Bộ Nội vụ quy định trình tự, thủ tục giải thể quỹ.

#### **Điều 29. Xử lý tài sản khi giải thể quỹ**

Tài sản của quỹ, sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể, toàn bộ số tài sản còn lại của quỹ được nộp vào ngân sách Trung ương (đối với quỹ do Bộ Nội vụ cho phép thành lập), nộp vào

ngân sách địa phương (đối với quỹ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phép thành lập). Nghiêm cấm phân tán tài sản của quỹ.

**Điều 30.** Trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể quỹ; đổi tên; tạm đình chỉ hoạt động quỹ

Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể quỹ; đổi tên quỹ; tạm đình chỉ hoạt động; thu hồi giấy phép thành lập; con dấu và giải quyết khiếu nại, tố cáo về quỹ theo quy định của pháp luật.

**Điều 31.** Trách nhiệm của Hội đồng quản lý quỹ trong việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể; đổi tên quỹ

1. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể; đổi tên quỹ.

2. Việc xử lý tài sản, tài chính trong việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể quỹ được thực hiện theo Điều lệ quỹ và quy định của pháp luật.

**Điều 32.** Khiếu nại, tố cáo

Quỹ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Trường hợp khiếu nại về quyết định tạm đình chỉ hoạt động, giải thể quỹ, thu hồi giấy phép thành lập, con dấu, trong thời gian chờ giải quyết, quỹ không được hoạt động.

## Chương VI

### TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUỸ

**Điều 33.** Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

1. Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quỹ theo thẩm quyền.

2. Hướng dẫn Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thi hành pháp luật về quỹ.

3. Thực hiện thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của quỹ.

5. Thanh tra, kiểm tra, giám sát về tổ chức, hoạt động của quỹ.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm.

7. Tổng hợp tình hình tổ chức, hoạt động của quỹ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 34.** Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan ban hành quy chế mẫu về quản

lý tài chính quỹ và hướng dẫn cơ quan tài chính địa phương thực hiện.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính quỹ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm về tài chính đối với các quỹ do Bộ Nội vụ cho phép thành lập.

**Điều 35.** Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực do Bộ quản lý

1. Tham gia bằng văn bản với Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể quỹ; công nhận Điều lệ quỹ; đổi tên quỹ; đình chỉ hoạt động; thu hồi giấy phép thành lập quỹ và giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động của quỹ thuộc lĩnh vực Bộ, ngành quản lý.

2. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho quỹ tham gia các hoạt động thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với quỹ, xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Điều 36.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Đối với quỹ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập:

a) Thực hiện thẩm quyền quản lý nhà nước về tổ chức, hoạt động của quỹ quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định này;

b) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quỹ;

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quỹ;

d) Xem xét hỗ trợ đối với các quỹ có phạm vi hoạt động tại địa phương;

đ) Xem xét và cho phép quỹ có phạm vi hoạt động tại địa phương nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc quản lý quỹ;

g) Hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý quỹ ở địa phương.

2. Đối với các quỹ do Bộ Nội vụ cho phép thành lập hoạt động tại địa phương:

a) Ra văn bản chấp thuận hoạt động của quỹ tại địa bàn theo quy định của Nghị định này và pháp luật khác liên quan;

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, kiến nghị xử lý vi phạm, tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ về hoạt động của quỹ theo quy định của pháp luật.

## Chương VII

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 37.** Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 177/1999/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

3. Các quỹ đã được thành lập hợp pháp trước khi Nghị định này có hiệu lực, không phải xin phép thành lập lại, nhưng phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại Nghị định này trong thời hạn 6 (sáu) tháng kể từ khi Nghị định này có hiệu lực, gửi cho cơ quan

có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định này.

**Điều 38.** Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quy định chi tiết, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng